

Số: /PA-UBND

Đồng Văn, ngày tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

**Định hướng phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn xã Đồng Văn**

Thực hiện Kết luận số 78/KL-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh tại các buổi làm việc với các cụm xã, phường về định hướng phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 01/8/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Đồng Văn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình số 04-Ctr/ĐU ngày 04/9/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã, về thực hiện nghị quyết Đại hội, Đại biểu Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Đồng Văn;

Căn cứ tình hình thực tế, tiềm năng và lợi thế. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Phương án định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Vị trí địa lý: Xã Đồng Văn là địa bàn trọng điểm phát triển du lịch, nằm trong vùng lõi Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, nằm ở vị trí chiến lược quan trọng. Phía Nam giáp xã Sủng Máng; phía Bắc giáp xã Lũng Cú và huyện Phú Ninh, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) với chiều dài đường biên giới 1,82 km; phía Đông giáp xã Sơn Vĩ, Mèo Vạc; phía Tây giáp xã Sà Phìn.

2. Vị trí của xã trong quy hoạch cấp tỉnh: Xã Đồng Văn nằm trên "Hành lang kinh tế kết nối dọc của tỉnh - hành lang xanh" (phát triển theo trục dọc từ Khu du lịch Tân Trào, Khu du lịch Na Hang - Lâm Bình, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn). Đến năm 2030, Đồng Văn được định hướng phát triển trở thành Đô thị loại III.

3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự hướng dẫn của các Sở, ngành, xã đã kế thừa và tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Tập trung phát triển nông nghiệp phục vụ du lịch và lấy du lịch để thúc đẩy ngành nông nghiệp và bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc địa phương; tạo ra các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng; xây dựng Đồng Văn là xã trọng điểm về du lịch - dịch vụ của tỉnh; Điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng đặc thù phù hợp phát triển cây ăn quả ôn đới, cây dược liệu; cùng với lợi thế về du lịch tạo đầu ra tiềm năng cho sản phẩm nông nghiệp để phục vụ du khách. Nông nghiệp chuyển dịch sản xuất hàng hóa

theo chuỗi giá trị, có sản phẩm đặc trưng, từng bước phát huy lợi thế của địa phương; thu nhập và đời sống của người dân bước đầu được nâng lên, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt được: Thu thuế và phí đạt trên 20 tỷ đồng; Đàn vật nuôi phát triển ổn định; Tổng đàn gia súc hiện có 20.244 con¹, đàn gia cầm hiện có 72.974 con, đàn ong 7.850 tổ; Tổ chức ra mắt, ký kết bao tiêu sản phẩm đặc trưng thế mạnh, các sản phẩm OCOP như: Các sản phẩm từ Lanh, ớt, sâm khoai, gừng, trà gừng mật ong, mật ong hoa bạc hà, bia tam giác mạch, thị bò, gà đen, lợn,... bước đầu hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ; Công tác quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện nghiêm túc; không xảy ra cháy rừng; tỷ lệ che phủ rừng duy trì 40,5%. Số hộ nghèo đa chiều cuối năm 2025: 2.255 hộ; chiếm 45,2 % tổng số hộ toàn xã (giảm 429 hộ, giảm 9,01 % so với năm 2024)²; Chỉ tiêu GRDP: Đạt 20,96 triệu đồng/người/năm.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHỦ ĐẠO

Tập trung phát triển nông nghiệp phục vụ du lịch và lấy du lịch để thúc đẩy ngành nông nghiệp và bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc địa phương; tạo ra các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng; xây dựng Đồng Văn là xã trọng điểm về du lịch - dịch vụ của tỉnh.

1. Về phát triển kinh tế nông lĩnh vực nông, lâm nghiệp

Mục tiêu: Tổng diện tích gieo trồng đạt 3.797,57, ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 8.230,0 tấn (lúa đạt 1.735,5 tấn, ngô 6.482,4 tấn, còn lại là đậu các loại); chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị 500 ha trở lên, thu nhập bình quân 150-200 triệu/điện tích chuyển đổi; Đảm bảo diện tích khoanh nuôi, bảo vệ 4.999,25 ha rừng hiện có.

Giải pháp thực hiện: Tiếp tục hỗ trợ giống cây trồng cho diện tích chuyển đổi; bảo vệ và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng, tuyên truyền đến toàn thể nhân dân về cơ chế chính sách của cấp trên, các văn bản luật trên cơ sở đầu tư của ngân sách từ cấp trên như: Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác, quản lý bảo vệ và phát triển rừng tạo bước phát triển vững chắc trong sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực, hỗ trợ kinh phí mua các vật tư, dụng cụ phục vụ cho công tác chuyên môn; Thực hiện một số các mô hình mới có giá trị kinh tế cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, du lịch, dịch vụ...

1.1. Về trồng trọt

a) Năm 2026

- **Cây hạt Dẻ:** Trồng mới 05 ha tại thôn Mã Pì Lèng (khu vực “Trái tim đá”), nằm gần Quốc lộ 4C, khu vực điểm nhấn du lịch Mã Pì Lèng. Việc phát triển cây hạt

¹ Tổng đàn gia súc: Trâu là: 638 con; Bò: 6.682 con; Lợn: 7.749 con; Dê: 5.170 con;

² Số hộ thuộc diện nghèo: 1.900 hộ = 9.975 khẩu, chiếm tỷ lệ 38,08% tổng số hộ toàn xã (giảm 246 hộ so với năm 2024); Số hộ thuộc diện cận nghèo: 355 hộ = 1.901 khẩu, chiếm tỷ lệ 7,12 % tổng số hộ toàn xã. (giảm 183 hộ so với năm 2024).

Đề gắn với xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp trải nghiệm sinh thái, tạo cảnh quan, tạo sản phẩm phục vụ du lịch, giải quyết việc làm cho khoảng 30-40 lao động địa phương, sau 3 năm cho thu nhập ước khoảng 150-200 triệu đồng/năm.

- **Cây Cà Phê tại thôn Má Lủ:** Có nguồn gốc từ thời Pháp thuộc, mang giá trị lịch sử và văn hóa đặc trưng nên cần Duy trì, bảo tồn chăm sóc 0,2 ha diện tích hiện có và triển khai thực hiện phát triển trồng mới 2ha tại 02 thôn (*Má Lủ: 1 ha; Giàng Sỉ Tùng 1 ha*), có tiềm năng phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với sản xuất nông nghiệp trải nghiệm.

- **Cây Sâm khoai:** Duy trì và phát triển diện tích từ 25 ha trở lên, trồng tập trung tại các thôn: Tả Phìn, Sính Tùng Chứ, Tả Tùng Chứ, Há Đề A, Há Đề B, Chín Chúa Lũng, Há Súng, Há Chùa Lả...

- **Cây gừng:** Phát triển khoảng 20 ha tại các thôn Quán Dín Ngải, Má Pảng, Ngải Lũng, Lũng Lú, Thành Tâm, Khía Lía, Thái Phìn Tùng..., gắn với chế biến sâu các sản phẩm như: trà gừng, mứt gừng, gừng ngâm, sản phẩm dược liệu.

- **Rau chuyên canh, Ớt giố:** Duy trì và trồng mới đảm bảo đạt 20 ha: Tại các thôn Quán Dín Ngải, Lũng Lú, Bản Mồ, Má Lủ, Lải Cò, Thiên Hương.

- **Cây Lanh:** Trồng mới 10 ha lanh làm vùng nguyên liệu cho thổ cẩm. Tại các thôn Giàng Sỉ Tùng, Nhèo Lũng, Mã Pì Lèng, Quán Dín Ngải, Khía Lía, Há Súng, Đề Day, Há Đề A, Há Đề B...

- **Cây ăn quả ôn đới:** Triển khai trồng mới 10 ha/tại các thôn (*Ha Bua Đa, Lũng Lú, Đoàn Kết, Giàng Sỉ Tùng, Chúng Mung, Khai Hoang...*).

b) Giai đoạn 2027-2030 và các năm tiếp theo

- **Cây hạt Dẻ:** Tận dụng diện tích đất trồng đồi núi trọc và chuyển đổi diện tích đất trồng ngô kém hiệu quả sang trồng cây hạt Dẻ dự kiến trồng mới năm 2026 là 05 ha và giai đoạn 2026 - 2030 là 20 ha.

- **Cây Cà Phê:** Bảo tồn duy trì và phát triển trồng mới tại 02 thôn với tổng diện tích 2,2 ha, trong đó duy trì 0,2 ha hiện có, trồng mới 02 ha/02 thôn (*Má Lủ Duy trì 0,2 ha hiện có, trồng mới 01 ha, Giàng Sỉ Tùng trồng mới 01 ha*), gắn với phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm,

- **Cây ăn quả ôn đới (Lê, Mận, Đào):** Duy trì và phát triển từ 144,7 ha lên khoảng 200–250 ha (trồng mới 50 ha trở lên) tại các thôn Khía Lía, Sảng Ma Sao, Đồng Thanh, Tân Tiến, Đoàn Kết, Sỉ Phài, Thành Tâm, Giàng Sỉ Tùng, Chúng Mung, Má Lủ...

- **Cây Sâm khoai:** Cả giai đoạn phát triển trồng mới 100 ha/10 thôn (Sính Tùng Chứ, Sả Tùng Chứ, Há Đề A, Há Đề B, Chín Chúa Lũng, Há Súng, Há Chùa Lả, Thái Phìn Tùng, Tả Phìn A, Tả Phìn B)..., hình thành vùng sản xuất tập trung.

- **Cây dược liệu:** Phát triển từ 15 ha lên khoảng 50 ha (gừng, đương quy, Sâm Ngọc Linh, Tam thất...); tập trung tại các thôn Quán Dín Ngải, Má Pảng, Thành Tâm, Khía Lía, Thái Phìn Tùng, Lũng Lú, Mã Ú, Khai Hoang, Chúng

Mung... gắn với chế biến sâu các sản phẩm như, trà gừng, mứt gừng, gừng ngâm, sản phẩm dược liệu...

- **Cây Tam giác mạch:** Duy trì diện tích trồng khoảng 20–30 ha, tại các thôn Khía Lúa, Đoàn Kết, Quán Dín Ngải, Ngải Lũng ... phục vụ Lễ hội hoa Tam giác mạch và chế biến các sản phẩm đặc trưng (chè, bánh kẹo, Bia tam giác mạch, cà phê,...).

- **Cây rau chuyên canh:** Phát triển từ 12,7 ha lên khoảng 50 ha tại các thôn Lũng Lú, Thiên Hương, Má Lủ, Lài Cò, Bản Mồ...

- **Cây Lanh:** Phát triển vùng trồng cây lanh lấy sợi cho ngành dệt của xã: Cả giai đoạn trồng 20 ha.

Biểu: 1.1. Các hoạt động không cần nguồn lực và các hoạt động cần nguồn lực đề xuất giai đoạn 2026-2030, lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

STT	Mô tả giải pháp/ hoạt động cụ thể	Nhu cầu kinh	Kinh phí (triệu đồng)			Kết quả đầu ra
			Cấp trên	NS xã	Đối ứng	
1	Hỗ trợ giống cây hạt dẻ cho 20 ha (400 cây/ha)	800	800			sau 3 năm thu nhập 150-200 triệu/ha
2	Mô hình trồng cây cà phê kết hợp với du lịch trải nghiệm 2 ha	500	500			Phục vụ du lịch trải nghiệm, thu nhập 200 triệu/ha
3	Cải tạo cây ăn quả ôn đới (lê, mận, đào...), 100 ha	3.000	3.000			từ 40 tạ/ha lên 47 tạ/ha
4	Hỗ trợ trồng mới cây ăn quả ôn đới (lê, mận, đào, na, mít...); 100 ha	5.000	5.000			Tạo việc làm cho 200 lao động, cho thu nhập sau 3 năm 200 triệu/ha
5	Hỗ trợ trồng cây dược liệu (sâm ngọc linh, gừng, đương quy...), 50 ha	2.000	2.000			Tạo việc làm cho 100 lao động, hình thành các sản phẩm OCOP
6	Hỗ trợ cây Tam giác mạch (phục vụ lễ hội, bia, bánh tam giác mạch...) 20 ha	500	500			Phục vụ lễ hội hàng năm, có sản phẩm sản xuất cho sản phẩm OCOP
7	Tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật trồng trọt	1.000	1.000			phần đầu trên 20% nông dân được tập huấn chuyển giao kỹ thuật mới
8	Hỗ trợ diện tích chuyển đổi đất trồng cây hàng năm sang trồng cây có giá trị kinh tế cao hơn (lanh, rau chuyên canh...), 40-50 triệu/ha/ 250 ha	12.500	12.500			diện tích chuyển đổi có thu nhập ổn định từ 120-150 triệu/ha
Cộng		25.300	25.300	-	-	

Bảng chữ: Hai mươi năm tỷ ba trăm triệu đồng chẵn./.

C, giải pháp thực hiện

- **Đối với cây hạt Dẻ:** Lựa chọn cây giống chất lượng, chuẩn giống, khỏe mạnh, không sâu bệnh, chọn đất trồng, tuân thủ quy trình kỹ thuật, cắt tỉa và tạo tán giúp cho cây thông thoáng đón ánh sáng, loại bỏ cành sâu, cành yếu.

- **Đối với cây Cà Phê:** Tập trung cải tạo chỉ đạo chăm sóc thâm canh, cắt tỉa cành già, cành bệnh để tạo độ thông thoáng, khôi phục và phát triển diện tích hiện có. Đối với diện tích trồng mới phải lựa chọn cây giống chất lượng, chuẩn giống, khỏe mạnh, không sâu bệnh, chọn đất trồng, tuân thủ quy trình kỹ thuật.

- **Đối với cây ăn quả ôn đới (Lê, Mận, Đào):** Tập trung vào thâm canh, cải tạo những vườn già cỗi, cắt tỉa cành già, cành bệnh để tạo độ thông thoáng, khôi phục và phát triển các vườn Lê, Mận, Đào lâu năm. Đối với những diện tích đang cho thu hoạch tập trung chỉ đạo nhân dân chăm sóc tốt, đặc biệt đối với những diện tích đang cho thu hoạch này phải chỉ đạo chăm sóc, sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ, tạo tán đối với diện tích trồng mới xây dựng chỉ dẫn địa lý, củng cố nhãn hiệu tập thể đã được xây dựng; gắn tem truy xuất nguồn gốc.

- **Đối với cây Sâm Khoai:** Hình thành vùng sản xuất tập trung và liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã bao tiêu sản phẩm cho người dân.

- **Các cây Dược liệu:** Sản phẩm chủ lực là cây Đương Quy, Phòng phong, gừng, nghệ, sâm ngọc linh... và các nhóm cây phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của vùng có giá trị kinh tế cao.

- Giải pháp:

+ Thu hút các tổ chức, Doanh nghiệp đầu tư chế biến đa dạng sản phẩm. Tập trung chỉ đạo sản xuất dược liệu theo hướng hữu cơ; khai thác tối đa những cây có thể mạnh, đặc trưng của vùng; chỉ đạo tăng cường công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu hoặc nhãn hiệu tập thể gắn tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ; làm tốt công tác tìm đầu ra thị trường ổn định cho nông dân.

+ Không ngừng nghiên cứu trồng khảo nghiệm, thử nghiệm một số cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn xã.

- **Đối với cây Tam giác mạch:** Giải pháp: Hàng năm tổ chức triển khai trồng TGM trên nương tại các thôn Khía Lúa, Đoàn Kết, Quán Dín Ngải, Ngải Lũng ...phục vụ Lễ hội hoa Tam giác mạch và chế biến các sản phẩm đặc trưng (chè, bánh kẹo, Bia tam giác mạch, cà phê,...).

+ Chỉ đạo các tổ chức, Doanh nghiệp, Hợp tác xã đã và đang chế biến các sản phẩm từ hạt Tam giác mạch, phải tổ chức liên kết sản xuất chặt chẽ, ổn định với người nông dân trong việc bao tiêu sản phẩm, không ngừng nâng cao chất lượng, giá trị các sản phẩm.

+ Kêu gọi, vận động các tổ chức, Doanh nghiệp, nhà hàng, khách sạn, các cá nhân,... ủng hộ, quyên góp kinh phí để hỗ trợ cho công tác trồng và xây dựng các công trình công cộng phục vụ tại các điểm nhấn cảnh quan.

+ Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, hình ảnh Tam giác mạch, tìm đầu ra ổn định sản phẩm tam giác mạch cho người nông dân.

- Đối với nhóm sản phẩm rau chuyên canh, ớt gió

+ Hỗ trợ cấp chứng nhận sản xuất an toàn cho vùng rau để sản phẩm tiếp cận rộng rãi trên các thị trường tiêu thụ.

+ Khuyến khích nhân dân trồng trái vụ để tăng giá trị sản phẩm, có sức cạnh tranh với thị trường. Chỉ đạo bố trí cơ cấu chủng loại giống hợp lý theo thị hiếu của người tiêu dùng, trồng giải vụ luân canh, xen canh các loại nhằm cung cấp cho thị trường các loại sản phẩm rau, quả, củ phong phú về chủng loại có ở mọi thời gian trong năm, đồng thời tránh tắc ùn sản phẩm dẫn đến tình trạng bị các tư thương, ép giá. Các trà gieo trồng được bố trí trồng đều ở các thôn quy hoạch và được phân chia lộ trình thực hiện theo từng trà, từng tháng.

+ Đào tạo nghề nông dân, nông thôn hàng năm, mở các lớp đào tạo cán bộ khuyến nông và nông dân về kỹ thuật trồng và thâm canh các loại rau màu tại các vùng sản xuất rau; Đẩy mạnh phát triển cơ giới hóa vào sản xuất theo điều kiện, địa hình của từng vùng, từng thôn và từng khâu sản xuất để làm chủ được thời vụ, giảm công lao động và giảm hao hụt trong thu hoạch; Khuyến cáo nông dân sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh, phân có nguồn gốc sinh học, ưu tiên dùng thuốc BVTV thảo mộc và thuốc sinh học để bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, tham gia các hội chợ thương mại trên địa bàn trong tỉnh và khu vực để hàng hóa có mặt trên các thị trường trong nước.

- Đối với sản phẩm cây lanh: Giải pháp: Các cơ sở tổ chức, Doanh nghiệp, Hợp tác xã là đầu mối chủ trì trong liên kết sản xuất với người dân, không ngừng nâng cao giá trị, sáng tạo, sản xuất sản phẩm để củng cố thêm nhiều sản phẩm thù dệt từ lanh cao nguyên đá Đồng Văn ngày được các thị trường trong và nước ngoài biết đến để tiêu thụ.

- Giải pháp đối với cây ăn quả ôn đới: Quy hoạch vùng trồng tập, tận dụng đất đồi hoang hóa, chuyển đổi đất trồng ngô kém hiệu quả sang trồng, tăng thu nhập cho người dân, phủ xanh đất trồng đồi núi trọc, chống được xói mòn, rửa trôi đất, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích đất. Sử dụng giống cây ghép, có nguồn gốc rõ ràng

- Giải pháp về thị trường: Tìm kiếm doanh nghiệp liên kết tiêu thụ, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Kết hợp phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm...

1.2. Về Chăn nuôi giai đoạn 2026-2030

Mục tiêu: Duy trì tốc độ tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm đồng thời làm tốt công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Nâng cao kiến thức chăn nuôi cho các hộ dân, giảm tỷ lệ gia súc chết trong mùa đông. Phát triển ngành chăn nuôi gia cầm theo hướng hàng hóa.

Giải pháp thực hiện: Tăng cường chỉ đạo việc tái cơ cấu đầu tư trong chăn nuôi. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ

bò, dê, lợn...; Công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm bảo đảm 100% được tiêm đúng, tiêm đủ, phòng chống dịch bệnh để đàn gia súc phát triển mạnh, chất lượng được nâng cao. Phấn đấu đến cuối 2030 tổng đàn gia súc ước khoảng 22.255 con (trâu 505 con, bò 7.200 con, lợn 9.000 con, dê 5.550 con); Tổng đàn gia cầm đạt 77.500 con, ong 8.500 tổ; Tiêm đàn gia súc trên 70.000 liều vacxin các loại; phấn đấu hình thành 04 chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm (bò, ong mật hoa bạc hà, ớt gió, lạnh)

- **Phát triển Bò vàng Đồng Văn:** Duy trì, phát triển tổng đàn bò khoảng 6.500 con (hiện có 6.507 con tính đến 25/3/2026), tập trung tại các thôn Thái Phìn Tủng, Đợ Súng, Chín Chúa Lũng, Giàng Sỉ Tủng, Há Bua Đa, Khai Hoang, Tả Phìn A, Tả Phìn B. Đồng thời tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu “Bò vàng Đồng Văn”; củng cố hệ thống chợ mua bán gia súc; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư chăn nuôi theo hướng hàng hóa, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm (thịt bò tươi, bò khô, bò gác bếp...); tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

- **Lợn đen địa phương Đồng Văn:** Duy trì tổng đàn khoảng 7.800 con; phát triển tại các thôn Má Lủ, Lài Cò, Bản Mồ, Tả Lũng Chứ, Sà Tủng Chứ, Má Ú, Khai Hoang, Mua Súa.... Tập trung xây dựng thương hiệu, tiến tới đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm “Lợn đen Đồng Văn”; phát triển các sản phẩm chế biến như giò, chả, xúc xích, lợn gác bếp, lợn khô... theo chuỗi liên kết.

- **Phát triển Dê Đồng Văn:** Duy trì, phát triển tổng đàn khoảng 5.280 con, tập trung tại các thôn Nhìa Lũng Phìn, Sùa Lũng, Lài Cò, Khó Thông, Đê Lía...phát triển thêm các mô hình chăn nuôi quy mô từ 30 con trở lên. Đẩy mạnh liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ các sản phẩm từ dê (dê một nắng, dê muối...); từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm thịt dê Đồng Văn.

- **Gia cầm (gà địa phương):** Duy trì, phát triển tổng đàn; xuất bán, giết mổ đạt khoảng trên 80.000 con/năm tại các thôn Đoàn Kết, Má Páng, Lài Cò, Thái Phìn Tủng, Há Súng, Đợ Súng, Khó Thông, Đê Đay, Tả Làng..., Phát triển chăn nuôi theo hướng bán tự nhiên, đảm bảo chất lượng; đẩy mạnh chế biến các sản phẩm đặc trưng như gà thảo dược, gà hút chân không, gà ủ muối... phục vụ thị trường và du lịch.

- **Phát triển đàn ong mật:** Khoanh nuôi bảo vệ 265 ha cây hoa bạc hà để duy trì và tổng đàn ong 7.850 đàn trở lên tại các thôn Thái Phìn Tủng, Tả Phìn A, Nhèo Lũng...

Biểu: 1.2. Các hoạt động không cần nguồn lực và các hoạt động cần nguồn lực đề xuất giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực chăn nuôi thú y.

STT	Mô tả giải pháp/ hoạt động cụ thể	Nhu cầu kinh phí (tr.đ)	Kinh phí (triệu đồng)			Kết quả đầu ra
			Cấp trên	NS xã	Đối ứng	
1	Mô hình thảo dược mô hình	1.000	500		500	Tạo việc làm cho 20 lao động, hình thành sản phẩm OCOP, thu nhập bình quân 500 triệu/năm
2	MH nuôi gà thả	1.000	500		500	Tạo việc làm cho 20 lao động, hình thành sản phẩm OCOP, thu nhập bình quân 500 triệu/năm
3	Hỗ trợ 500 con bò sinh sản nuôi liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm cho 200 hộ	5.500	5.000		500	Tạo việc làm cho 200 lao động, hình thành sản phẩm OCOP, thu nhập bình quân 1,5 tỷ đồng/năm
4	Hỗ trợ 1.000 con dê giống cho 300 hộ nuôi thương phẩm	4.400	4.000		400	Tạo việc làm cho 200 lao động, hình thành sản phẩm OCOP, thu nhập bình quân 1,5 tỷ đồng/năm
5	Hỗ trợ 5000 đàn ong cho các hộ nuôi khai thác mật ong hoa bạc hà	7.700	7.000		700	Tạo việc làm cho 200 lao động, duy trì các sản phẩm OCOP từ mật ong hoa bạc hà thu nhập 1,5 tỷ đồng/năm trở lên
6	Tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi	550	500		50	Phân đầu có trên 12% số hộ được tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật chăn nuôi
					-	
Cộng		20.150	17.500	-	2.650	-

Bảng chữ: Hai mươi tỷ một trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.

a) Giải pháp phát triển bò vàng (Bò H'mông):

- Về kỹ thuật:

+ Bảo tồn các đặc tính vượt trội của giống bò vàng bản địa như thịt thơm ngon, sức đề kháng tốt, thích nghi cao với môi trường khắc nghiệt.

+ Sử dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo hoặc lai cải tạo để nâng cao tầm vóc, trọng lượng nhưng vẫn giữ được chất lượng thịt đặc trưng.

+ Ứng dụng chuyển giao công thức, cung ứng thức ăn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thịt bò tập trung vào việc nâng cao tỷ lệ mỡ dất (marbling) để tạo ra thịt bò chất lượng cao, siêu nạc nhưng vân mỡ đan xen đều, mềm mại và thơm ngon.

+ Chuyển từ chăn thả tự do sang bán thâm canh: Xây dựng chuồng trại kiên cố, quản lý được dịch bệnh và kiểm soát quá trình sinh trưởng của bò.

+ Phát triển nguồn thức ăn: Trồng cỏ, ủ chua thức ăn và tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để giải quyết vấn đề thiếu thức ăn mùa đông.

- Giải pháp về chính sách và hỗ trợ

+ Tạo điều kiện để các hộ tiếp cận với nguồn vốn từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia để hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò cái sinh sản, hỗ trợ xây mới, cải tạo chuồng trại, vật tư, thuốc thú ý..., cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng*) để nâng cao quy mô chăn nuôi với hình thức chăn nuôi trang trại hộ gia đình (*bò sinh sản 3-5 con/hộ, bò thịt 4-5 con/hộ*).

+ Mở các lớp tập huấn cho các hộ chăn nuôi về quy trình kỹ thuật nuôi phòng trị bệnh cho bò.

- Giải pháp về xây dựng chuỗi giá trị và thương hiệu

+ Liên kết với hợp tác xã Cát Lý phát triển mô hình chăn nuôi Bò vàng (H'mông) theo công nghệ Hàn Quốc quy trình nuôi bò Hanwoo, tập trung vào việc nâng cao tỷ lệ mỡ dất (marbling) để tạo ra thịt bò chất lượng cao, siêu nạc nhưng vân mỡ đan xen đều, mềm mại và thơm ngon.

+ Áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, chăn nuôi theo hướng hữu cơ.

b) Giải pháp phát triển Lợn đen địa phương:

- Giải pháp về kỹ thuật:

+ Phòng, chống dịch bệnh giám sát, phát hiện kịp thời dịch bệnh trên đàn lợn nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các ổ dịch bệnh phát sinh (nếu có); áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh vào chăn nuôi.

+ Phối hợp, hướng dẫn các thôn thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi (tiêm phòng vắc xin, vệ sinh tiêu độc khử trùng, giám sát

dịch bệnh, xử lý ngăn chặn kịp thời các ổ dịch phát sinh...); từng bước khống chế bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn lợn, hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

+ Thực hiện quy trình kiểm dịch, kiểm soát giết mổ theo đúng quy định; thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn xã.

+ Chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học sử dụng đệm lót sinh học, chế phẩm vi sinh (probiotic) để xử lý chất thải, giảm mùi hôi và cải thiện môi trường sống cho vật nuôi. Xử lý chất thải chăn nuôi (biogas, phân compost) để làm nguyên liệu cho trồng trọt, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Giải pháp về chính sách và hỗ trợ:

+ Tạo điều kiện để các hộ tiếp cận với nguồn vốn từ ba Chương trình Mục tiêu quốc gia để hỗ trợ phát triển chăn nuôi lợn cái sinh sản với quy mô trang tại hộ gia đình.

+ Mở các lớp tập huấn cho các hộ chăn nuôi về quy trình kỹ thuật nuôi phòng trị bệnh cho lợn.

- Giải pháp về xây dựng chuỗi giá trị và thương hiệu:

+ Phát triển chăn nuôi lợn đen địa phương theo hướng an toàn sinh học.

+ Khuyến khích hình thành các mô hình liên kết trong chăn nuôi giữa hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

c) Giải pháp phát triển Dê:

- Giải pháp về kỹ thuật:

+ Phòng, chống dịch bệnh giám sát, phát hiện kịp thời dịch bệnh trên đàn dê nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các ổ dịch bệnh phát sinh (nếu có); áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh vào chăn nuôi.

+ Phối hợp, hướng dẫn các thôn thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn dê (tiêm phòng vắc xin, vệ sinh tiêu độc khử trùng, giám sát dịch bệnh, xử lý ngăn chặn kịp thời các ổ dịch phát sinh...); từng bước khống chế bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn dê, hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Giải pháp về chế biến, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu: Chế biến các sản phẩm từ dê (thịt dê tươi, dê ủ muối...); xây dựng thương hiệu dê Cao nguyên đá Đồng Văn; Hình thành mô hình liên kết trong chăn nuôi giữa hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

d). Giải pháp phát triển gia cầm Gà.

- Giải pháp về kỹ thuật:

+ Phòng, chống dịch bệnh giám sát, phát hiện kịp thời dịch bệnh trên đàn Gà nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các ổ dịch bệnh phát sinh (nếu có); áp dụng

các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh vào chăn nuôi.

+ Phối hợp, hướng dẫn các thôn thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi (tiêm phòng vắc xin, vệ sinh tiêu độc khử trùng, giám sát dịch bệnh, xử lý ngăn chặn kịp thời các ổ dịch phát sinh...); từng bước khống chế bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn lợn, hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

d) Giải pháp phát triển đàn Ong mật.

- Phối kết hợp Trung tâm nghiên cứu ong Quốc gia, hội nuôi ong xã đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi ong tại thôn (*Thài Phìn Tủng, Tả Phìn A, Nhèo Lũng*) nhằm tăng đàn, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mật ong, thông qua các lớp tập huấn cần tay chỉ việc.

- Khoanh nuôi bảo vệ 265 ha diện tích cây hoa Bạc Hà, áp dụng các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, thâm canh diện tích đất có hoa Bạc Hà của từng hộ gia đình. Phòng trừ các dịch bệnh thường xảy ra trên đàn ong.

1.3. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Mục tiêu: Nâng cao chất lượng, hiệu quả của các sản phẩm tạo ra có chất lượng và thu nhập cho các hộ thực hiện; hình thành mới các địa điểm du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng.

Giải pháp thực hiện: Hỗ trợ xây dựng mới các.....; Tổ chức trao đổi thông tin, liên kết với các doanh nghiệp trong việc thu mua các mặt hàng có giá trị kinh tế, các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng thế mạnh như: bò, lợn, gà, dê, trà gừng, cà phê...

Biểu: 1.3. Các hoạt động không cần nguồn lực và các hoạt động cần nguồn lực đề xuất giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực thương mại - dịch vụ.

STT	Mô tả giải pháp/ hoạt động cụ thể	Nhu cầu kinh phí (tr.đ)	Kinh phí (triệu đồng)			Kết quả đầu ra
			Cấp trên	NS xã	Đối ứng	
1	Tổ chức họp trao đổi thông tin, xây dựng mới các địa điểm du lịch cộng đồng (Bảo tàng sống thôn Giàng Sỉ Tủng; du lịch cộng đồng thôn Má Lủ	3.000	2.000		1.000	Hình thành mới 2 địa điểm du lịch cộng đồng
Cộng		3.000	2.000	-	1.000	

Bảng chữ: *Ba tỷ đồng chẵn./.*

1.4. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp

Mục tiêu: Thành lập một hợp tác xã tổng hợp để bao tiêu sản phẩm của địa phương, tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động.

Giải pháp thực hiện: Duy trì các hợp tác xã, hình thành các nhóm sở thích sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Biểu: 1.4. Các hoạt động không cần nguồn lực và các hoạt động cần nguồn lực đề xuất giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực Tiêu thụ công nghiệp.

STT	Mô tả giải pháp/ hoạt động cụ thể	Nhu cầu kinh	Kinh phí (triệu đồng)			Kết quả đầu ra
			Cấp trên	NS xã	Đối ứng	
1	Hỗ trợ vay vốn không lãi suất cho Hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh	5.000		5.000		Tạo ra các sản phẩm mới, sản phẩm OCOP
2	Hỗ trợ máy móc, dụng cụ chế biến cho HTX	1.000	1.000			tạo ra các sản phẩm bò khô ăn liền, trà gừng, mật ong
Cộng		6.000	1.000	5.000	-	-

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức sản xuất:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn; thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất nông, lâm nghiệp cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách địa bàn để kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các thôn tổ chức thực hiện.

- Tổ chức tập huấn, chuyên giao tiên bộ kỹ thuật về trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản phẩm cho các hộ tham gia.

- Nâng cao năng lực chế biến nông, lâm sản; chú trọng công tác bảo quản sau thu hoạch, đóng gói, bao bì, nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị sản phẩm; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

2. Giải pháp về Ứng dụng khoa học, kỹ thuật: Áp dụng đồng bộ các quy trình kỹ thuật do cơ quan chuyên môn ban hành; phát triển các loại rau, củ, quả ngắn ngày theo hướng VietGAP, hữu cơ. Triển khai hiệu quả phương pháp “lớp học đồng ruộng” (FFS), áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng. Hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hợp lý; ưu tiên sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học, thảo mộc nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

3. Công tác quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại: Tăng cường xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu; nâng cao năng lực cạnh tranh

cho các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; nâng cao hiệu quả công tác dự báo, cung cấp thông tin thị trường, định hướng sản xuất phù hợp. Phấn đấu đến năm 2030, một số sản phẩm chủ lực được cấp bảo hộ nhãn hiệu hoặc chứng nhận chỉ dẫn địa lý; có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh (từ 3 sao trở lên) đối với các sản phẩm như: lê, mận, đào, gừng, bò vàng, dê, lợn, gà...

4. Về phát triển du lịch, dịch vụ

- Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch, gồm: Giao thông, cấp nước và các điểm nhấn du lịch như Tượng đài thanh niên xung phong, 3 điểm giáp ranh Mèo Vạc, Sà Phìn, Lũng Cú,...; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

- Phát triển các loại hình du lịch sinh thái nông nghiệp gắn với du lịch cộng đồng; khai thác hiệu quả giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, sản phẩm đặc sản và quà lưu niệm địa phương.

- Xây dựng các tour, tuyến tham quan, trải nghiệm sản xuất nông nghiệp (trồng, chăm sóc, thu hoạch cây ăn quả) gắn với quảng bá hình ảnh địa phương.

5. Phòng Kinh tế xã:

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các thôn triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ đề ra. Tham mưu cơ chế hỗ trợ về giống cây trồng, vật nuôi, chuyển giao kỹ thuật; hỗ trợ các cơ sở chế biến nông, lâm sản đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc, thiết bị, bao bì, nhãn mác.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, trưng bày và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối thị trường, mở rộng đầu ra cho các sản phẩm OCOP như: thịt bò khô, bò hun khói, giò bò, ớt gió, bia tam giác mạch, mật ong hoa bạc hà...

- Tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện các nội dung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu lồng ghép hiệu quả các nguồn kinh phí từ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn sự nghiệp nông nghiệp, nguồn vốn vay không lãi suất từ Quỹ đầu tư tái thu hồi của xã và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện. Tổng kinh phí dự kiến: 13,059 tỷ đồng, trong đó: năm 2026 khoảng 2,059 tỷ đồng; giai đoạn 2027–2030 khoảng 11 tỷ đồng.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

- Tham mưu UBND xã đôn đốc, theo dõi, tổng hợp báo cáo về các Sở, ngành liên quan của tỉnh, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy để được chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì xây dựng tin, bài, phóng sự; tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; phổ biến kịp thời các

cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất; nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trên địa bàn.

- Tham mưu, hướng dẫn việc đánh giá, hoàn thiện các tiêu chí đối với điểm du lịch theo quy định; tập trung hỗ trợ các thôn Giàng Sỉ Tùng, Má Lủ xây dựng, hoàn thiện điều kiện phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp.

7. Các thôn

- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, cán bộ, công chức, viên chức có đất sản xuất nông nghiệp phải phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu trong thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân; hướng dẫn đăng ký nhu cầu chuyển đổi; tổng hợp, báo cáo kịp thời về UBND xã các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và đề xuất giải pháp xử lý.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các hộ tham gia thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

8. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam xã: Phối hợp chặt chẽ với UBND xã và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phương án được Ủy ban nhân dân xã thực hiện xây dựng dựa trên tình hình thực tế địa phương nên những nhu cầu đã tổng hợp đã có sự lựa chọn thứ tự ưu tiên để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 theo Kế luận số 78/KL-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh. Vậy Ủy ban nhân dân xã kính mong Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ngành xem xét thẩm định, phê duyệt cấp nguồn kinh phí để UBND xã triển khai thực hiện đạt kết quả.

Trên đây là kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đồng Văn./.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Sở Công thương;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Xây dựng;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trung tâm Dịch vụ công;
- Trưởng thôn 69 thôn;
- Lưu VT; hệ thống QLVB điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Nam

